

**TOÀ ÁN ND HUYỆN NGA SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST

Ngày: 11 - 6 - 2025

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Quân

2. Bà Vũ Thị Hà

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Nga - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 11 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nga Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2025/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 15/2025/QĐST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1952.

Địa chỉ: Thôn Vân H, xã Nga Ph, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1986 và chị Mai Thị Ng, sinh năm 1984.

Đều cùng địa chỉ: Thôn 5, xã Nga Ph, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/11/2024, bản tự khai, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng S trình bày: Do có mối quan hệ họ hàng thân thiết nên vợ chồng anh Phạm Văn T và chị Mai Thị Ng đến nhà ông nhờ vay tiền và vàng để xây trang trại chăn nuôi, phát triển kinh tế gia đình. Thời điểm vợ chồng anh chị nhờ vay tiền từ năm 2014 đến nay, hình thức vay: nhờ vay nhiều lần; lãi suất thoả thuận là 1,2%/tháng. Khi vay tiền giữa ông và anh T, chị Ng đều ghi chép và ký nhận tiền vay. Tuy nhiên, đã nhiều năm, ông hỏi nhiều lần nhưng anh T, chị Ng không có động thái trả nợ cho ông.

Đến ngày 13/9/2023 dương lịch (tức ngày 29/7/2023 âm lịch), hai bên đã chốt lại số tiền anh T, chị Ng nợ ông là 309.000.000đ và cùng ngày hôm đó lại vay thêm ông 17.000.000đ, tổng cộng là 326.000.000đ.

Ngày 08/02/2024 (tức ngày 29/12/2023 âm lịch), anh T, chị Ng lại hỏi vay ông thêm số tiền 17.200.000đ.

Ngày 07/4/2024 (tức ngày 29/02/2024 âm lịch), anh T, chị Ng lại hỏi vay ông thêm số tiền 8.236.800đ. Tổng cộng các lần vay, anh T và chị Ng nợ ông số tiền là 351.436.800đ (đồng ý làm tròn số 351.436.000đ). Vợ chồng anh T, chị Ng hẹn ông đến ngày 29/5/2024 sẽ trả số tiền trên.

Tuy nhiên, anh T, chị Ng không thực hiện lời hứa, cố tình trốn tránh và không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Để đảm bảo quyền lợi, ông đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh T, chị Ng thanh toán số tiền nợ gốc vay là 351.436.000đ và tiền lãi tính từ ngày 29/5/2024 đến ngày 29/11/2024 là 05 tháng, cụ thể: $351.436.000đ \times 5 \text{ tháng} \times 1,2\%/tháng = 21.086.000đ$; tổng cộng gốc và lãi là 372.522.000đ (*Ba trăm bảy hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng*).

Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật, anh T nhận văn bản nhưng cố tình vắng mặt nên không có lời khai của anh T, chị Ng trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, anh T và chị Ng vắng mặt nên việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ chỉ tiến hành được với nguyên đơn, đồng thời Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Để đảm bảo quyền lợi của các đương sự trong vụ án, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Mặc dù anh T, chị Ng đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử (HĐXX) quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, ông S đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện. Đối với bị đơn, anh T, chị Ng được Tòa án triệu tập họp lệ lần hai, vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh T, chị Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn.

* Về nội dung vụ án:

[1]. Xét yêu cầu của Nguyên đơn: Theo sổ ghi nhận nợ, viết tay thể hiện các lần vay tiền của vợ chồng anh T, chị Ng với số tiền như nguyên đơn đang yêu cầu Tòa án giải quyết. Tính đến ngày 07/4/2024, anh T, chị Ng còn nợ ông S số tiền 351.436.000đ. Số tiền này vợ chồng anh T, chị Ng hẹn ông đến ngày 29/5/2024 sẽ trả. Do anh T, chị Ng vi phạm thời hạn trả nợ nên ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh T, chị Ng trả tiền nợ gốc là 351.436.000đ; về lãi suất: Ông yêu cầu tính từ ngày 29/5/2024 đến ngày 29/11/2024 là 05 tháng, cụ thể: $351.436.000đ \times 5 \text{ tháng} \times 1,2\%/tháng = 21.086.000đ$; tổng cộng gốc và lãi là 372.522.000đ (*Ba trăm bảy hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng*). Về lãi suất phát sinh kể từ ngày tiếp theo 30/11/2024 đến khi vụ án được giải quyết xong thì ông không yêu cầu giải quyết.

[2]. Xét số tiền bị đơn vay của nguyên đơn: Số tiền anh T, chị Ng vay ông S nhiều lần, thời điểm chốt tổng số nợ là ngày 07/4/2024, anh T, chị Ng thống nhất nợ ông S là 351.436.000đ; về lãi suất trên số vay nợ thể hiện là 1,2%/tháng.

[3]. Xét việc vay nợ của bị đơn đối với nguyên đơn: Việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn được thực hiện từ năm 2014, được thực hiện nhiều lần vay, với số tiền vay mỗi lần khác nhau, có chữ ký đầy đủ của bên vay là Phạm Văn T, Mai Thị Ng. Quá trình vay, vợ chồng anh T, chị Ng không thực hiện trả nợ như cam kết cho ông S. Số tiền gốc các lần vay hai bên chốt lại vào ngày 07/4/2024 là 351.436.000đ. Về lãi suất: Ông S yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, mức lãi suất là 1,2%/tháng, thời gian tính từ 29/5/2024 đến ngày 29/11/2024 là 05 tháng, cụ thể: $351.436.000đ \times 5 \text{ tháng} \times 1,2\%/tháng = 21.086.000đ$.

Như vậy, ông S yêu cầu anh Tuấn, chị Ng phải trả số tiền gốc và lãi 372.522.000đ (*Ba trăm bảy hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng*) là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về án phí: Anh Phạm Văn T, chị Mai Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ($372.522.000đ \times 5\%$) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463; Điều 465; Điều 466; Điều 468 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn,

giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí kèm theo.

Xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hồng S.

Buộc anh Phạm Văn T và chị Mai Thị Ng có nghĩa vụ trả nợ cho ông Nguyễn Hồng S số tiền nợ gốc là 351.436.000đ và lãi 21.086.000đ; tổng cộng là 372.522.000đ (*Ba trăm bảy hai triệu năm trăm hai mươi hai nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Phạm Văn T và chị Mai Thị Ng phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 18.626.000đ (*Mười tám triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng*).

3. Quyền kháng cáo: Ông S, anh T và chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn;
- Các đương sự;
- Phòng GD- KT Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn